

VẮNG BÓNG DÒNG TIỀN

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- **Thị trường chứng khoán Mỹ** tăng điểm trở lại trong bối cảnh tình hình lạm phát gia tăng khiến lo ngại của nhà đầu tư về số lần hạ lãi suất của FED trong năm 2025 giảm đi so với dự báo.
- **VN-Index** giảm 5,25 điểm xuống 1.245,77 điểm với thanh khoản đạt 7.496,1 tỷ đồng. Thị trường hôm nay diễn ra ảm đạm với tâm lý thận trọng bao trùm trong phiên. Lực cầu không xuất hiện dẫn đến các nhóm ngành chủ yếu giao dịch trong sắc đỏ, với tiêu biểu là nhóm Chứng Khoán (-0,83%), Ngân Hàng (-0,71%) và Thực Phẩm (-0,51%).
- **Nhóm cổ phiếu VN30** giảm 5,83 điểm xuống 1.310,80 điểm với sắc đỏ chiếm đa số khi có 21 mã giảm điểm, 2 mã không đổi và 7 mã tăng điểm. Trong đó, nhóm Ngân Hàng ảnh hưởng tiêu cực nhất đến chỉ số chung với HDB (-4,08%), VCB (-0,54%) và BID (-0,99%) dẫn đầu. Ở chiều ngược lại, nhóm Vingroup là điểm sáng giúp neo giữ lại điểm số thị trường với sự hỗ trợ của VHM (+1,00%) và VIC (+0,62%).
- **Nhóm Midcap – Smallcap** quay đầu điều chỉnh khi lần lượt giảm 8,34 và 7,16 điểm, tương đương mức giảm 0,45% và 0,51% so với phiên qua.
- **HNX-Index** tăng 0,07 điểm lên 221,94 điểm với thanh khoản đạt 638,4 tỷ.
- **UPCom** giảm 0,45 điểm xuống 93,09 điểm với tổng giá trị giao dịch ở mức 594,4 tỷ.

NHẬN ĐỊNH EVS

- **Về thị trường chung** dòng tiền tiếp tục duy trì ở ngưỡng thấp khiến các nhóm ngành chưa thể hồi phục mạnh mẽ. Điểm sáng chỉ xuất hiện ở 1 vài cổ phiếu riêng lẻ và thiếu đi sự đồng thuận.
- **Về kỹ thuật** đường giá chưa lấy lại thành công mốc MA50 quanh 1.252 điểm. Bên cạnh đó, các chỉ báo kỹ thuật trên khung ngày như MACD lẫn RSI tiếp tục xu hướng giảm và chưa có dấu hiệu đảo chiều trở lại rõ ràng.
- **Về hành động NĐT** tiếp tục quan sát biến động thị trường và ưu tiên cơ cấu danh mục khi chỉ số xuất hiện nhịp hồi phục trong phiên. Chờ đợi tín hiệu tạo đáy rõ ràng trước khi mua mới trở lại trong thời gian tới.

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chỉ số	Điểm	Thay đổi	%Chg
Dow Jones	42.528,36	-178,20	-0,42%
S&P 500	5.909,03	-66,35	-1,11%
DAX	20.340,57	124,38	0,62%
NASDAQ	19.489,68	-375,30	-1,89%
Hang Seng	19.447,58	-240,71	-1,22%

THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Chỉ số	Giá (USD)	Thay đổi	%Chg
Giá vàng	2.663,10	15,70	0,59%
Giá dầu Brent	76,30	-0,34	-0,44%
Giá dầu WTI	73,56	-0,58	-0,78%

THỊ TRƯỜNG NGOẠI TỆ

Chỉ số	Giá	Thay đổi	%Chg
USD/VND	25.360	-10	-0,04%
USD/JPY	158,04	0,46	0,29%
EUR/USD	1,0339	-0,0050	-0,48%

THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

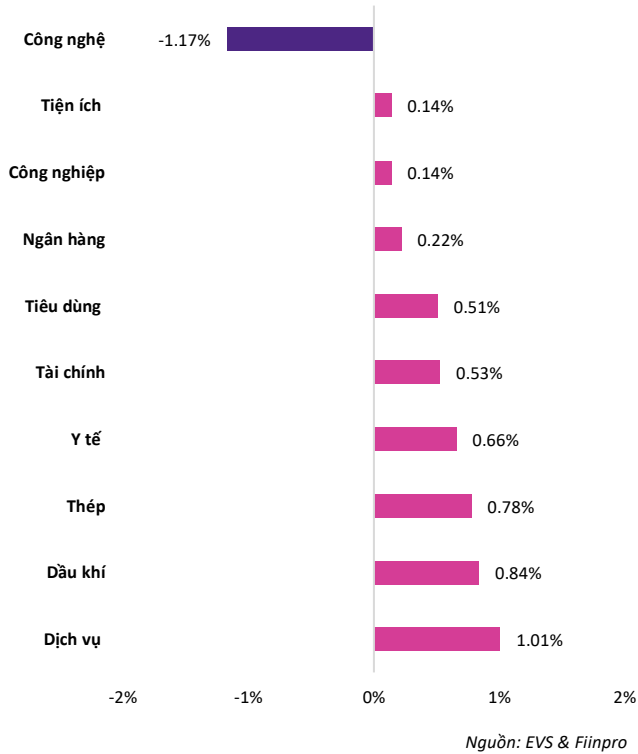
Chỉ số	Giá trị	Thay đổi	%Chg
VN-Index			
Đóng cửa [điểm]	1.251,02	4,07	0,33%
KLGD [triệu CP]	413,42	-102,47	-19,86%
GTGD [tỷ VND]	10.187,8	-2.972,6	-22,59%
HNX-Index			
Đóng cửa [điểm]	221,87	0,89	0,40%
KLGD [triệu CP]	37,76	-10,81	-22,26%
UPCoM			
Đóng cửa [điểm]	93,54	0,54	0,58%
KLGD [triệu CP]	77,78	45,39	140,11%
GTGD [tỷ VND]	1.047,6	512,8	95,87%

NGÀNH CÓ GTGD LỚN

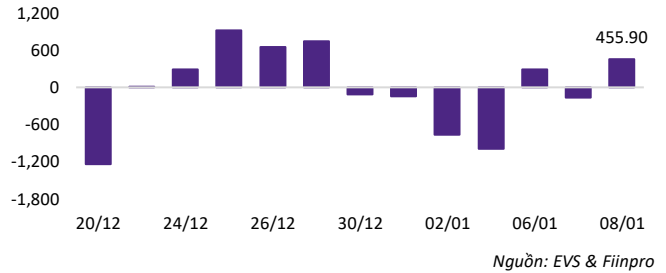
Ngành	Điểm	Thay đổi	%Chg
Ngân hàng	528,27	1,22	0,23%
Bất động sản	294,89	1,02	0,35%
Chứng khoán	550,76	4,70	0,86%
Thực phẩm	698,55	1,59	0,23%

Các nhóm ngành đồng loạt hồi phục vào cuối phiên

Diễn biến ngành

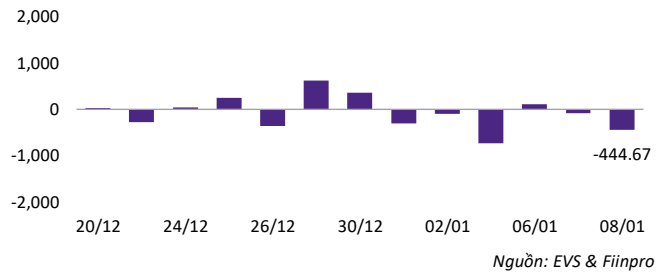


Tự doanh mua ròng trở lại



Khối tự doanh hôm nay quay đầu mua ròng và chủ yếu mua vào EVF, MBB, FPT.

Nước ngoài duy trì áp lực bán ròng



Khối ngoại tiếp tục bán ròng và tập trung bán theo phương thức khớp lệnh, đạt 436,26 tỷ.

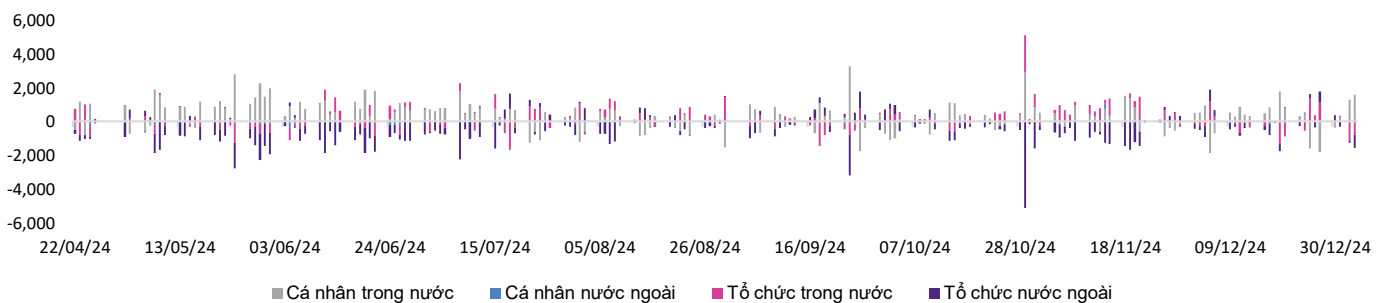
Top NĐTNN mua ròng

Mã	Đóng cửa	%Chg	GT ròng (tỷ VND)
TCB	23.950	1,27%	102,58
HDB	23.300	-3,92%	48,88
MSN	67.700	1,35%	41,53
VHM	40.000	0,00%	28,38
VGC	48.000	0,21%	25,92

Top NĐTNN bán ròng

Mã	Đóng cửa	%Chg	GT ròng (tỷ VND)
FPT	148.300	-1,20%	-230,48
STB	36.700	-0,54%	-69,57
VTP	147.700	-5,92%	-56,15
VNM	61.700	0,00%	-46,85
NLG	33.100	-1,05%	-46,24

Giao dịch theo khối nhà đầu tư



VN-Index điều chỉnh hướng về vùng 1.230 – 1.240

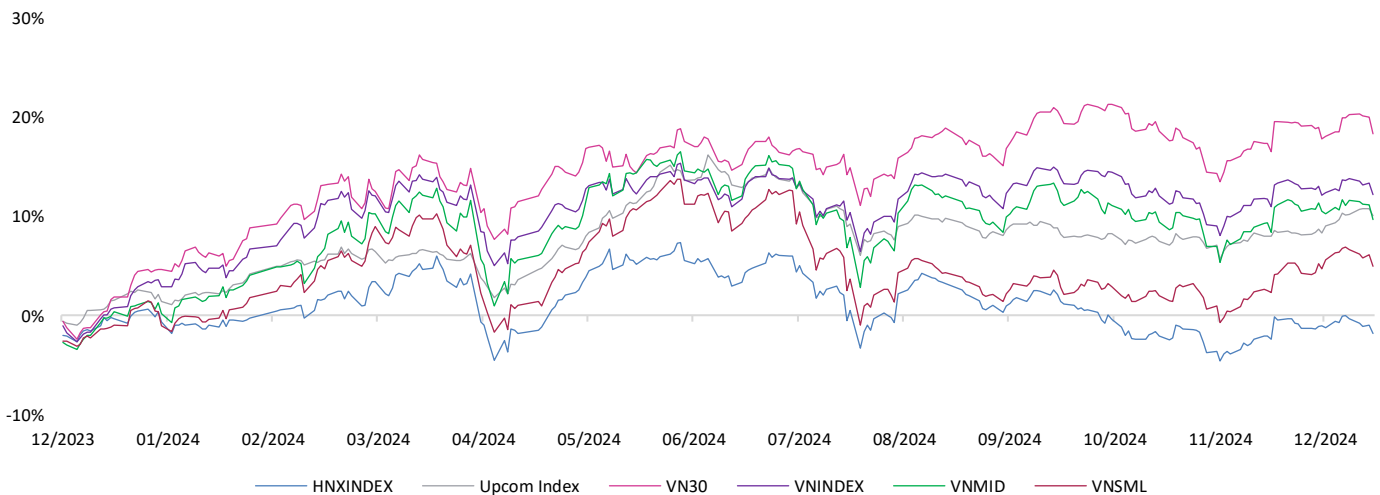
Xu hướng kỹ thuật



Nguồn: EVS & Finpro

Trên khung tuần, thị trường tiếp tục giữ vững xu hướng tích lũy hướng lên với đáy sau cao hơn đáy trước. Tuy nhiên, đường giá trong ngắn hạn xuất hiện tín hiệu đứt gãy vùng tích lũy 1.255 – 1.275 điểm với khối lượng bán gia tăng ở nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ. Bên cạnh đó, các chỉ báo kỹ thuật như MACD và RSI trên khung ngày đã xác nhận vào xu hướng giảm, do đó NĐT hạn chế mở mua mới và chờ đợi các tín hiệu cân bằng trở lại của thị trường chung, đồng thời duy trì tỉ trọng cổ phiếu vừa phải để tránh gập áp lực lên danh mục.

Thay đổi giá các nhóm



Nguồn: EVS & Finpro

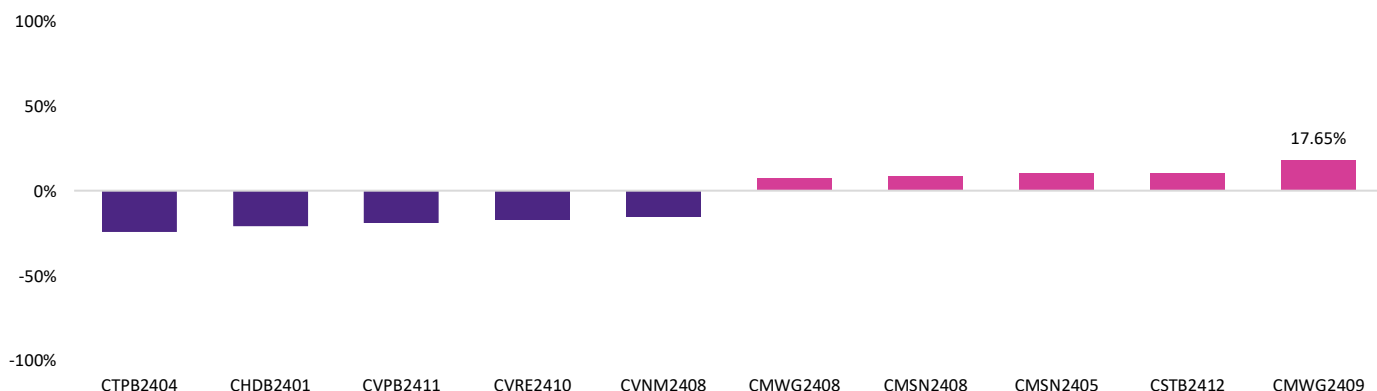
Thị trường phái sinh & Chứng quyền

Hợp đồng tương lai

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	%Chg	KLGD (nghìn CP)	Đáo hạn
VN30F2501	1.322,50	4,10	0,31%	186,377	16/01/2025
VN30F2502	1.327,60	3,60	0,27%	0,461	20/02/2025
VN30F2503	1.333,80	4,10	0,31%	0,147	20/03/2025
VN30F2506	1.335,40	4,90	0,37%	0,052	19/06/2025
GB05F2503	0,00	0,00	0,00%	0,000	14/03/2025

Thị trường Phái Sinh hôm nay đóng cửa tăng điểm với biên độ từ 3,60 đến 4,90 điểm. Thanh khoản tăng 7,10% so với phiên qua, đạt 186.377 hợp đồng. Nhìn chung, chỉ số VN30F1M hồi phục thành công sau khi kiểm tra lại mốc hỗ trợ 1.310 điểm với thanh khoản tăng nhẹ. Các chỉ báo kỹ thuật sớm trên khung giờ như MACD đã chuyển dương trở lại, trong khi RSI tạo 3 đáy và hướng lên. Do đó, NĐT có thể cân nhắc vị thế Long trong đầu phiên sáng mai và tiếp tục quan sát biến động thị trường hướng về vùng kháng cự 1.330 – 1.340 điểm.

Top mã chứng quyền tác động mạnh



Nguồn: EVS & Fiinpro

Thị trường chứng quyền hôm nay tiếp tục diễn ra với sắc đỏ chiếm ưu thế khi có 42 mã giảm và 32 mã tăng. Trong đó, mã tăng mạnh nhất thuộc về CMWG2409 khi đạt mức tăng 17,65%.

Tin tức & Sự kiện

Tin tức trong nước

Tập đoàn Nam Long (NLG) lãi quý 4 đột phá.

Sau 3 quý đầu năm “ảm đạm”, tập đoàn Nam Long (NLG) đã hoàn thành kế hoạch kinh doanh đề ra thông qua điểm rơi lợi nhuận vào quý 4/2024. **Công ty ước tính doanh số mở bán mới (pre-sales) cả năm 2024 đạt hơn 5.200 tỷ đồng, tăng 140% so với năm 2023.** Tuy nhiên, con số trên vẫn thấp hơn đáng kể so với mục tiêu 9.554 tỷ đồng đã được cổ đông tập đoàn thông qua trong kế hoạch ban đầu. Trong đó, phần lớn lợi nhuận của doanh nghiệp đến từ bàn giao hai dự án, bao gồm Akari City (8,5 ha) và Nam Long II Central Lake (43,8 ha).

Tỷ giá tự do lao dốc.

Sáng ngày 8/1, **USD ngoài thị trường tự do giảm 40 đồng so với phiên giao dịch trước đó, hiện niêm yết ở mức 25.660 - 25.760 VND/USD** (mua vào - bán ra). Trong khi Ngân hàng Nhà nước niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.330 VND/USD, giảm 2 đồng so với sáng 7/1.

Trên thị trường quốc tế, chỉ số USD Index (DXY), thước đo sức mạnh của đồng bạc xanh so với 6 đồng tiền chủ chốt khác (EUR, JPY, GBP, CAD, SEK, CHF), giữ ở mức 108,65 điểm, tăng 0,32 điểm so với cùng thời điểm.

Tin tức nước ngoài

Giá dầu thế giới bật tăng trở lại.

Cụ thể, **giá dầu Brent kết phiên ngày 07/01 tăng 75 cent, tương đương 0,98%, lên mức 77,05 USD/thùng. Giá dầu WTI tăng 69 cent, tương đương 0,94%, lên mức 74,25 USD/thùng.**

Nguyên nhân giá dầu tăng trở lại trong thời gian gần đây xuất phát từ sự trông chờ vào các kế hoạch kích thích kinh tế của Trung Quốc để thúc đẩy tăng trưởng vì nguồn cung đang khan hiếm sau kỳ nghỉ lễ Giáng sinh và Năm mới. Bên cạnh đó, lo ngại về lệnh trừng phạt Iran, dẫn đến nguồn cung dầu mỏ tại Trung Đông bị thắt chặt. Từ đó, giá dầu của Saudi Arabia bán sang châu Á đã được điều chỉnh tăng vào tháng 2 - mức tăng đầu tiên trong 3 tháng trở lại đây.

Lịch sự kiện trong tháng

Ngày	LỊCH SỰ KIỆN KINH TẾ TRONG THÁNG	NƯỚC
02/01/2025	CHỈ SỐ QUẢN LÝ THU MUA (PMI)	VN
02/01/2025	CHỈ SỐ QUẢN LÝ THU MUA (PMI)	MỸ
06/01/2025	CÔNG BỐ SỐ LIỆU KINH TẾ QUÝ IV VÀ NĂM 2024	VN
10/01/2025	CÔNG BỐ TỶ LỆ THẤT NGHIỆP	MỸ
14/01/2025	CHỈ SỐ GIÁ SẢN XUẤT (PPI) THÁNG 12	MỸ
15/01/2025	CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG (CPI) THÁNG 12	MỸ
16/01/2025	ĐÁO HẠN HĐTL THÁNG 1 (VN30F2501)	VN
20/01/2025	CÔNG BỐ THÀNH PHẦN CỔ PHIẾU MỚI TRONG VN30	VN
30/01/2025	FED CÔNG BỐ LÃI SUẤT ĐIỀU HÀNH	MỸ
30/01/2025	CÔNG BỐ SỐ SƠ BỘ GDP	MỸ

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mã CP	Ngành	Thời điểm khuyến nghị	Thời điểm mua	Giá mua vào	Target	Vùng cắt lỗ	Thời điểm bán	Giá bán ra	Lợi nhuận
STB	Ngân Hàng	01/01/2024	Không khớp	27.500	32.000	26.000	30/01/2024	30.700	12%
BSR	Dầu Khí	07/01/2024	09/01/2024	18.500	22.000	17.500	23/02/2024	20.000	8%
NT2	Điện Lực	14/01/2024	18/01/2024	25.500	30.500	24.000	30/01/2024	26.150	3%
GIL	Dệt May	21/01/2024	25/01/2024	26.500	32.000	24.500	23/02/2024	32.500	23%
HDG	Bất Động Sản	28/01/2024	Không khớp	25.000	28.000	24.500	23/02/2024	26.800	7%
GEG	Điện Lực	04/02/2024	Không khớp	13.000	15.000	12.500	28/02/2024	13.200	2%
VNM	Thực Phẩm	18/02/2024	Không khớp	69.000	80.000	65.500	13/03/2024	70.800	3%
PC1	Điện Lực	25/02/2024	26/02/2024	27.500	31.000	26.000	22/03/2024	28.550	4%
HHV	Xây Dựng	03/03/2024	06/03/2024	15.500	19.000	13.200	27/03/2024	15.700	1%
NLG	Bất Động Sản	10/03/2024	18/03/2024	41.000	46.000	38.000	02/04/2024	43.800	7%
DPG	Bất Động Sản	17/03/2024	Không khớp	41.500	46.000	39.000	10/04/2024	51.200	23%
NKG	Thép	24/03/2024	05/04/2024	25.000	29.500	23.000	15/04/2024	25.850	3%
VPB	Ngân Hàng	31/03/2024	01/04/2024	19.500	22.000	17.500	15/04/2024	19.700	1%
NVL	Bất Động Sản	07/04/2024	09/04/2024	18.000	22.000	16.500	15/04/2024	17.700	-2%
PVS	Dầu Khí	21/04/2024	23/04/2024	38.000	42.000	36.500	16/05/2024	45.600	20%
VNM	Thực Phẩm	05/05/2024	Không khớp	65.000	70.000	63.200	23/05/2024	67.000	3%
SMC	Thép	12/05/2024	Không khớp	12.500	14.000	11.300	14/06/2024	14.050	12%
DIG	Bất Động Sản	19/05/2024	21/05/2024	29.000	32.000	27.800	24/05/2024	29.200	1%
OCB	Ngân Hàng	26/05/2024	Không khớp	14.000	16.000	13.000	17/06/2024	15.450	10%
IJC	Bất Động Sản	02/06/2024	Không khớp	14.500	16.500	13.500	17/06/2024	16.300	12%
HAH	Cảng Biển	09/06/2024	Không khớp	44.000	50.000	41.000	17/06/2024	50.600	15%
DPG	Bất động sản	21/06/2024	24/06/2024	58.000	71.000	52.000	23/07/2024	52.000	-10%
MSH	Dệt may	29/06/2024	18/07/2024	46.000	54.000	41.000	21/08/2024	50.800	10%
TCM	Dệt may	08/07/2024	10/07/2024	53.000	60.000	48.000	02/08/2024	48.000	-9%
HAH	Cảng biển	15/07/2024	16/07/2024	44.500	50.000	40.000	01/08/2024	40.000	-10%
NLG	Bất động sản	28/07/2024	30/07/2024	42.100	47.000	40.000	01/08/2024	40.000	-5%
PNJ	Bán lẻ	04/08/2024	05/08/2024	96.000	106.000	90.000	26/08/2024	102.600	7%
MWG	Bán lẻ	11/08/2024	Không khớp	64.000	72.000	58.000	10/09/2024	67.800	6%

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mã CP	Ngành	Thời điểm khuyến nghị	Thời điểm mua	Giá mua vào	Target	Vùng cắt lỗ	Thời điểm bán	Giá bán ra	Lợi nhuận
VHC	Thủy sản	25/08/2024	26/08/2024	74.000	82.000	69.500	16/09/2024	69.500	-6%
BMP	Nhựa	18/08/2024	Không khớp	100.000	110.000	96.000	24/09/2024	124.500	25%
NTL	Bất động sản	09/09/2024	10/09/2024	21.500	24.000	20.500	25/09/2024	21.900	2%
FTS	Chứng khoán	15/09/2024	16/09/2024	43.500	48.500	40.000	26/09/2024	45.300	4%
PVP	Vận tải	01/09/2024	04/09/2024	17.200	19.500	16.000	04/10/2024	16.000	-8%
GMD	Cảng biển	21/07/2024	22/07/2024	78.200	87.000	72.000	18/10/2024	72.000	-8%
HCM	Chứng khoán	06/10/2024	17/10/2024	30.000	32.000	29.000	23/10/2024	29.000	-3%
LPB	Ngân Hàng	22/09/2024	Không khớp	31.000	34.000	29.000	04/11/2024	32.350	4%
OCB	Ngân Hàng	29/09/2024	02/10/2024	11.900	13.000	11.000	04/11/2024	11.000	-8%
PET	Bán Lẻ	13/10/2024	15/10/2024	27.000	29.500	25.500	15/11/2024	25.500	-6%
BVS	Chứng Khoán	10/11/2024	11/11/2024	41.300	45.000	38.000	15/11/2024	38.000	-8%
HDG	Bất Động Sản	03/11/2024	18/11/2024	27.000	29.500	25.500	26/11/2024	28.550	6%
VGI	Viễn thông	27/10/2024	Không khớp	64.000	70.500	61.000	05/12/2024	88.200	38%
TTA	Điện lực	09/12/2024	Không khớp	11.600	12.600	10.500	18/12/2024	13.100	13%
PVP	Vận tải	15/12/2024	16/12/2024	16.800	18.500	16.000	24/12/2024	17.700	5%
BFC	Hóa chất	24/11/2024	27/11/2024	39.000	42.000	36.000	25/12/2024	40.500	4%
TV2	Điện lực	29/12/2024	30/12/2024	34.350	37.000	32.000	07/01/2025	32.000	-7%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐANG THEO DÕI

Mã CP	Ngành	Thời điểm khuyến nghị	Thời điểm mua	Giá mua vào	Target	Vùng cắt lỗ	Thị giá	Lợi nhuận
NAB	Ngân Hàng	20/10/2024	21/10/2024	16.000	17.700	15.000	17.050	7%
BAF*	Thực phẩm	17/11/2024	18/11/2024	23.300	25.500	21.500	26.950	16%
REE	Điện lực	01/12/2024	02/12/2024	67.000	72.000	62.000	64.100	-4%
VIP	Vận tải	22/12/2024	26/12/2024	14.600	16.000	13.500	13.750	-6%
PNJ	Bán lẻ	05/01/2025	07/01/2025	96.000	106.000	93.000	96.000	0%

(*): Tiếp tục nắm giữ cổ phiếu BAF, chốt lời khi giá giảm dưới mốc 26.

KHUYẾN CÁO

Các thông tin trong báo cáo được xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy. Tuy nhiên, ngoài những thông tin về chính Công ty Cổ phần Chứng khoán EVEREST (“EVS”), EVS không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong báo cáo này. Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của EVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo, EVS không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về độ chính xác của thông tin. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của EVS và không mang tính chất khuyến nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán hay công cụ tài chính có liên quan nào. Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của EVS. Khi sử dụng các nội dung đã được EVS chấp thuận, xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn.

THÔNG TIN LIÊN LẠC

CTCP CHỨNG KHOÁN EVEREST (EVS) - Website: www.eves.com.vn

Trụ sở chính:

Tầng 3, 6, 9 Số 2A Phố Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84) 24 3772 6699 - Fax: (84) 24 3772 6763

Chi nhánh Sài Gòn:

Tầng M, Central Park Tower, 117 Nguyễn Du, Bến Thành, Quận 1, TP, Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84) 28 6290 6296

Fax: (84) 28 6290 6399

Chi nhánh Nguyễn Trãi:

Tầng 3, Tòa nhà VNT Tower, 19 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0243 936 6866

Fax: 0243 936 6586

PHÒNG PHÂN TÍCH**Phạm Văn Tuấn**

Trưởng phòng phân tích

tuanpv1@eves.com.vn

Vũ Mai Anh

Chuyên viên cao cấp

anhvm@eves.com.vn

Đình Quốc Khánh

Chuyên viên

khanhdq@eves.com.vn

Nguyễn Tùng Dương

Chuyên viên

duongnt@eves.com.vn

Mở tài khoản EVS tại:



Theo dõi chúng tôi tại:

